TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03 /2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Tà R, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

* Bị đơn: Chị Hồ Bùi Quỳnh L, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Tà R, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Tà R, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

* Bị đơn: Chị Hồ Bùi Quỳnh L, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Tà R, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tình cảm: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Hồ Bùi Quỳnh L thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/01/2012 cho chị Hồ Bùi

Quỳnh L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên; Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 cháu.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Về tài sản chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000027 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS h. Đakrông;
- UBND xã Tà Rụt, h. Đakrông;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, lưu VP Tòa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Luật